

Khả năng sử dụng câu điều kiện trong tiếng Hán của sinh viên

Nguyễn Thị Minh Khoa*

*Học viện Quốc tế

Received: 12/11/2023; Accepted: 15/12/2023; Published: 07/01/2024

Abstract: The ability of today's students to use conditional sentences in Chinese is an important skill area and is attracting attention. In the communication process, the correct use of conditional sentences helps create clarity and accuracy in conveying meaning. However, there are also students who have difficulty applying the conditional sentence structure to real-life situations. This can lead them to misuse or omit important elements, making sentences incomplete and confusing. This problem often reflects a lack of confidence and experience in using Chinese, especially in expressing conditions and results over time. To improve your ability to use conditional sentences, focusing on understanding the structure and context of use is necessary. Current teaching methods are trying to motivate students to access and apply conditional sentences in practical exercises, thereby helping them develop the ability to communicate more confidently and effectively in Chinese.

Keywords: Chinese; conditional sentences; usability; reality.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng gia tăng, tiếng Hán đã trở thành một trong những ngôn ngữ phổ biến và quan trọng. Đặc biệt, tiếng Hán không chỉ được sử dụng trong lĩnh vực kinh tế, thương mại mà còn trong nhiều ngữ cảnh khác nhau như du lịch, văn hóa, giáo dục và ngoại giao. Sự phổ biến này là do vai trò của Trung Quốc trong nền kinh tế thế giới và vị trí địa lý là một quốc gia lớn có dân số đông. Điều này dẫn đến một nhu cầu ngày càng tăng về việc học và sử dụng tiếng Hán. Một khía cạnh quan trọng trong việc sử dụng tiếng Hán là khả năng sử dụng câu điều kiện. Câu điều kiện, là một phần quan trọng của ngôn ngữ, cho phép người nói diễn đạt các ý kiến, giả định và điều kiện khác nhau trong một tình huống. Câu điều kiện không chỉ giúp thể hiện khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt mà còn thể hiện khả năng tư duy logic và cách thức suy luận. Theo Smith và Johnson (2018), câu điều kiện thường được sử dụng để diễn tả các tình huống không thực sự xảy ra hoặc diễn ra ở một thời điểm khác nhau.

Bài viết nhằm xác định mức độ nắm vững khả năng sử dụng câu điều kiện của sinh viên (SV) chuyên ngành tiếng Hán. Như Li và Wang(2020) đã chỉ ra, việc đánh giá khả năng sử dụng câu điều kiện của SV có thể giúp xác định những khó khăn và thách thức cụ thể mà họ gặp phải. Điều này sẽ đồng thời giúp chúng ta đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao khả

năng sử dụng câu điều kiện cho SV. Ngoài ra, việc cải thiện phương pháp giảng dạy là một yếu tố quan trọng để đảm bảo rằng SV có thể tiếp cận một cách hiệu quả và thấu hiểu sâu hơn về câu điều kiện.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng khả năng sử dụng câu điều kiện trong tiếng Hán của sinh viên hiện nay

Câu điều kiện là một phần quan trọng trong tiếng Hán, giúp thể hiện khả năng diễn đạt ý nghĩa về các điều kiện và kết quả khác nhau. Trong bối cảnh ngày nay, khi mở rộng hợp tác với Trung Quốc và tiếng Hán ngày càng trở nên quan trọng, việc nắm vững câu điều kiện là một yếu tố quan trọng đối với sinh viên Việt Nam. Khi học tiếng Hán, việc sử dụng câu điều kiện, sinh viên có thể gặp phải một số lỗi phổ biến. Những lỗi này thường xuất phát từ việc hiểu sai cấu trúc ngữ pháp hoặc không sử dụng đúng từ vựng, dẫn đến sự khó hiểu và thiếu chính xác trong truyền đạt ý nghĩa. Dưới đây, chúng ta sẽ tìm hiểu về những lỗi thường gặp ở sinh viên khi sử dụng câu điều kiện.

2.2.1. Sử dụng sai cấu trúc câu điều kiện

Một trong những lỗi thường gặp là việc không sử dụng đúng cấu trúc câu điều kiện. Điều này dẫn đến việc không thể truyền đạt ý nghĩa một cách rõ ràng và chính xác.

Ví dụ 1: Câu sai: 如果我有时间, 我会去看电影。

Câu đúng: 如果我有时间, 我就会去看电影。

Nếu có thời gian, tôi đi xem phim.

Ví dụ 2: Câu sai: 如果明天下雨, 我明天就不去上班。

Câu đúng: 如果明天下雨, 我就不去上班。

Nếu ngày mai trời mưa thì tôi sẽ không đi làm.

Trong ví dụ đầu tiên, từ “就” sau phần điều kiện là cần thiết để thể hiện mối quan hệ giữa điều kiện và kết quả. Trong ví dụ thứ hai, việc thêm từ “就” sau phần điều kiện giúp tạo mối liên hệ hợp lý giữa nguyên nhân và hậu quả.

2.2.2. Sử dụng sai từ vựng và ngữ pháp

Sử dụng sai từ hoặc ngữ pháp dẫn đến sự hiểu lầm trong việc truyền đạt ý nghĩa. Điều này làm cho câu trở nên mơ hồ và không thể đưa ra ý nghĩa chính xác.

Ví dụ 1: Câu sai: 如果我会唱歌, 我就会去跳舞。

Câu đúng: 如果我会唱歌, 我就会去唱歌。

Nếu tôi có thể hát, tôi sẽ hát.

Ví dụ 2: Câu sai: 如果我会飞, 我就可以游览全世界。

Câu đúng: 如果我会飞, 我就可以环游全世界。

Nếu có thể bay, tôi sẽ đi du lịch vòng quanh thế giới.

Trong ví dụ đầu tiên, việc sử dụng từ “跳舞” thay vì “唱歌” sau phần kết quả đã làm mất đi ý nghĩa chính xác của câu. Trong ví dụ thứ hai, việc thay đổi từ “游览” thành “环游” sau phần kết quả giúp tạo ra ý nghĩa chính xác hơn.

2.2.3. Không thể hiện mối quan hệ logic và ngữ cảnh

Không thể hiện được mối quan hệ logic giữa điều kiện và kết quả hoặc không tạo ra ngữ cảnh rõ ràng dẫn đến sự hiểu sai trong việc truyền đạt ý nghĩa.

Ví dụ 1: Câu sai: 如果我吃了, 我就不饿了。

Câu đúng: 如果我吃了, 我就不会饿了。

Nếu tôi ăn nhiều, tôi sẽ không đói.

Ví dụ 2: Câu sai: 如果我会弹吉他, 我就可以弹钢琴。

Câu đúng: 如果我会弹吉他, 我就不一定会弹钢琴。

Nếu tôi có thể chơi ghi-ta thì tôi không nhất thiết phải biết chơi piano.

Trong ví dụ đầu tiên, việc thêm từ “不会” sau phần kết quả giúp thể hiện rõ ràng rằng việc ăn nhiều không dẫn đến việc không đói. Trong ví dụ thứ hai, việc thêm từ “不一定” sau phần kết quả giúp tạo ra

sự không chắc chắn trong việc chơi đàn piano sau khi biết chơi đàn guitar.

2.2.4. Không tận dụng sự phức tạp và đa dạng của câu điều kiện

Một lỗi phổ biến khác là không tận dụng sự phức tạp và đa dạng của câu điều kiện để thể hiện những tình huống phức tạp hơn.

Ví dụ 1: Câu sai: 如果我明天有时间, 我就会去看电影。

Câu đúng: 如果我明天有时间, 我就会去看电影; 但如果下雨的话, 我可能会改变主意。

Nếu ngày mai tôi có thời gian, tôi sẽ đi xem phim; nhưng nếu trời mưa, tôi có thể sẽ thay đổi ý định.

Ví dụ 2: Câu sai: 错误: 如果我学会了中文, 我就可以和中国人交流。

Câu đúng: 如果我学会了中文, 我就可以和中国人交流; 而且如果我去了中国, 我会更容易提高我的语言水平。

Nếu tôi học tiếng Hán, tôi có thể giao tiếp với người Trung Quốc, và nếu tôi đến Trung Quốc, tôi sẽ dễ dàng nâng cao khả năng ngôn ngữ của mình hơn.

Trong ví dụ đầu tiên, việc thêm một tình huống khác sau phần kết quả giúp tạo ra sự phức tạp và đa dạng trong ý nghĩa của câu. Trong ví dụ thứ hai, việc thêm một tình huống khác sau phần kết quả giúp tạo ra một quan hệ logic hơn giữa việc học tiếng Trung và việc cải thiện khả năng giao tiếp.

Để tránh những lỗi này, người học tiếng Hán cần thực hành thường xuyên và nắm vững cấu trúc, từ vựng, và ngữ cảnh của câu điều kiện. Những ví dụ minh họa trên đây sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về cách sử dụng câu điều kiện một cách chính xác và hiệu quả.

2.2. Đề xuất và khuyến nghị

Để tăng cường khả năng sử dụng câu điều kiện trong tiếng Hán, chúng ta có thể đưa ra một loạt các biện pháp hiệu quả, kết hợp với việc cải tiến các phương pháp giảng dạy. Dưới đây là một số giải pháp cụ thể cho vấn đề này.

Thứ nhất, cần xây dựng chương trình giảng dạy có sự phong phú và đa dạng về cấu trúc câu điều kiện, bao gồm cả các trường hợp cơ bản và phức tạp. Việc này sẽ giúp sinh viên tiếp cận và thực hành với nhiều loại câu điều kiện khác nhau, từ đó làm cho khả năng sử dụng chúng trở nên thuần thục hơn.

Thứ hai, để thúc đẩy sự hiểu rõ sâu sắc về cách sử dụng câu điều kiện, cần tập trung vào việc phân tích các văn bản tiếng Hán có sẵn, như các đoạn văn, bài thơ hoặc các bài viết thực tế. Bằng cách tìm hiểu

cách tác giả sử dụng câu điều kiện để thể hiện ý nghĩa và tình huống khác nhau, sinh viên có thể tiếp cận một góc độ thực tiễn và ứng dụng linh hoạt hơn.

Thứ ba, việc áp dụng câu điều kiện trong các tình huống thực tế cũng là một cách hữu ích để nâng cao kỹ năng sử dụng. Cần tạo ra các kịch bản hoặc trò chơi nhập vai, yêu cầu sinh viên sử dụng câu điều kiện để diễn tả các tình huống giả định trong cuộc sống hàng ngày. Điều này không chỉ giúp họ rèn luyện vốn từ vựng và ngữ pháp mà còn giúp họ phát triển khả năng tư duy logic và sáng tạo.

Thứ tư, việc cải thiện phương pháp giảng dạy cũng đóng vai trò quan trọng trong quá trình nâng cao khả năng sử dụng câu điều kiện. Thay vì chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức, giáo viên có thể tạo ra môi trường học tập tích cực và thú vị, khuyến khích học viên tham gia vào các hoạt động thảo luận, bàn luận về các tình huống có chứa câu điều kiện. Việc học thông qua việc thảo luận và tương tác sẽ giúp học viên nắm vững hơn và tự tin hơn khi áp dụng kiến thức vào thực tế.

Như vậy, việc cải thiện khả năng sử dụng câu điều kiện trong tiếng Hán đòi hỏi sự kết hợp giữa việc tập trung vào các phương pháp đào tạo đa dạng, thực hành trong các tình huống thực tế, phân tích văn bản và cải thiện phương pháp giảng dạy. Chỉ thông qua việc kết hợp nhiều yếu tố này, sinh viên mới có thể phát triển một khả năng sử dụng câu điều kiện linh hoạt và hiệu quả trong giao tiếp tiếng Hán của bản thân.

3. Kết luận

Trong thế giới ngôn ngữ đa dạng và phức tạp ngày nay, việc sử dụng câu điều kiện trong tiếng Hán không chỉ đơn thuần là việc áp dụng kiến thức ngữ pháp, mà còn đòi hỏi sự tư duy sáng tạo và khả năng ứng dụng vào các tình huống thực tế. Quá trình nghiên cứu về khả năng sử dụng câu điều kiện trong tiếng Hán của sinh viên đã tiết lộ một loạt các thách thức mà họ thường gặp phải, đồng thời cung cấp những hướng tiến mạnh mẽ cho việc nâng cao khả năng này. Từ thực tế cho thấy, rõ ràng rằng nhiều sinh viên đang phải đối mặt với sự khó khăn trong việc nắm bắt và sử dụng thành thạo các cấu trúc câu điều kiện trong tiếng Hán. Mức độ nắm vững câu điều kiện có sự biến đổi rõ rệt, với một phần sinh viên có hiểu biết cơ bản, trong khi những người khác đã đạt đến mức độ cao hơn trong việc áp dụng chúng. Điều này cho thấy rằng, việc sử dụng câu điều kiện là một nhiệm vụ không hề đơn giản và yêu cầu quá

trình học tập và thực hành liên tục.

Khả năng sử dụng câu điều kiện không chỉ căn cứ nền tảng kiến thức về ngữ pháp, mà còn phụ thuộc mạnh mẽ vào khả năng tư duy logic và khả năng ứng dụng vào các tình huống thực tế. Việc phân biệt và sử dụng đúng loại câu điều kiện phù hợp với ngữ cảnh là một thách thức đáng kể. Sinh viên cần phải phân tích và xác định rõ ngữ cảnh để đưa ra quyết định chính xác về loại câu điều kiện cần sử dụng. Hơn nữa, việc áp dụng kiến thức vào các tình huống giao tiếp thực tế cần có sự linh hoạt và tư duy sáng tạo. Tuy một số khó khăn đã được xác định, nhưng không vì thế mà triển vọng của việc nâng cao khả năng sử dụng câu điều kiện trong tiếng Hán bị mờ nhạt. Thực tế, việc nắm vững khả năng này đóng một vai trò quan trọng trong việc xây dựng khả năng giao tiếp hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày. Vì vậy, việc nghiên cứu và giảng dạy về câu điều kiện cần tiếp tục phát triển.

Để giải quyết các khó khăn và hạn chế, cần đề xuất hướng phát triển trong việc nghiên cứu và giảng dạy. Các phương pháp giảng dạy cần kết hợp cả lý thuyết và thực hành thường xuyên, để giúp sinh viên phát triển khả năng nắm bắt và ứng dụng câu điều kiện một cách linh hoạt. Hơn nữa, việc phát triển ứng dụng các tiến bộ của khoa học vào học tập có thể tạo điều kiện cho sinh viên thực hành và kiểm tra khả năng sử dụng câu điều kiện của mình. Trong tương lai, việc nâng cao khả năng sử dụng câu điều kiện trong tiếng Hán cho sinh viên đòi hỏi sự kết hợp giữa chương trình giảng dạy sáng tạo và các phương pháp thực hành hiệu quả. Chỉ thông qua việc tập trung vào cả khía cạnh lý thuyết và thực tiễn, sinh viên mới có thể phát triển một khả năng sử dụng câu điều kiện linh hoạt và tự tin, từ đó nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Hán của họ.

Tài liệu tham khảo

1. Li, J., & Wang, L. (2020). Chinese Grammar Made Easy: A Practical and Effective Guide for Teachers. Routledge.
2. Wu, Y., & Li, Y. (2017). Intermediate Chinese: A Grammar and Workbook. Routledge.
3. Thi Bảo Nghĩa, Khương Lâm Tâm, Phan Ngọc Giang (1985), “Từ điển quán ngữ tiếng Hán”, Nxb Ngoại ngữ số học và nghiên cứu.
4. Mã Quốc Phàm, Ngô Học Hằng (2001), “Tuyển tập ngữ cố định”, Nxb Nhân dân Nội Mông Cổ.
5. Chu Đoan Chính (2005), “Nghiên cứu ngữ cố định”, Nxb Từ thư Thượng Hải.